

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/**2022**/HS-ST

Ngày 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Th và bà Đinh Thị Đ; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2008/HSST ngày 30/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời gian thử thách là 24 tháng 08 ngày kể từ ngày tuyên án, (đã xóa án tích), tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đỗ Văn T, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn S và bà Lê Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Lê Trung H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1983 tại Hải Phòng. ĐKTT: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành

phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N và bà Trần Thị X; có vợ là Trần Thị Thanh T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Phùng Văn N, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1999 tại Hà Nội. ĐKTT: Thôn K, xã K, thị xã S, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phùng Văn T và bà Ngô Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

5. Lê Đình H, sinh ngày 31 tháng 5 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 8/56 Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình T và bà Lê Thị H; có vợ là Nông Thị T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, tạm giữ ngày 15/10/2021 đến ngày 22/10/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

6. Vũ Mạnh H, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn H và bà Phạm Thị T; có vợ là Nghiêm Thu T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

7. Trần Thị Thanh T, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1990 tại Hải Phòng. ĐKTT: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình T và bà Đặng Thị T; có chồng là Lê Trung H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/3/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Vũ Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không, tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/3/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T: Ông Nguyễn Văn Chanh và ông Nguyễn Duy Nhân, Luật sư Văn phòng Luật sư Tâm Nhân & Cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, Luật sư Văn phòng Luật sư Tâm Nhân & Cộng sự; **vắng mặt**.

- *Người làm chứng:*

Chị Lê Thị Diệp A, anh Phạm Văn T và anh Lại Quang V, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút, ngày 22/02/2021, tổ công tác Công an huyện An Dương làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự và phòng chống dịch bệnh Covid trên địa bàn xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, phát hiện quán bi-a của Nguyễn Mạnh T, ở công phụ khu chung cư Hoàng Huy, thuộc thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có đông người tụ tập, nhạc bật to và hoạt động quá giờ quy định. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện:

Tại khu vực bàn Bi-a của quán có 05 đối tượng đang đánh bi-a gồm: Vũ Mạnh H; Nguyễn Quốc C, sinh năm 1976, trú tại Số 45 A, Đ, Ngô Quyền, TP Hải Phòng; Nguyễn Đức C, sinh năm 1982, trú tại số 6/3/7 ngõ 277 N, A, Lê Chân, Hải Phòng; Phạm Văn T, sinh năm 1984, trú tại V, A, An Dương, Hải Phòng; Vũ Anh T, sinh năm 1985, trú tại số 206 H, H, Hải Phòng.

Tại khu vực sân của quán uống nước có 05 đối tượng gồm: Trần Thu H, sinh năm 1996, trú tại: Kinh Giao, Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng; Phạm Văn T, sinh năm 1996, trú tại B, L, T, Hải Phòng; Lê Thị Diệp A, sinh năm 1996, trú tại: 23/D54 Đ, N, Hải Phòng; Vũ Văn K, sinh năm 1996, trú tại thôn 3, L, T, Hải Phòng; Nguyễn Thị Minh K, sinh năm: 1995, trú tại 50/241 V, L, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Tại khu vực phòng ngủ phía bên ngoài của quán có 03 đối tượng gồm: Nguyễn Mạnh T; Lê Trung H; Nghiêm Thu T, sinh năm: 1995, trú tại V, A, An Dương, Hải Phòng.

Tại phòng ngủ phía bên trong của quán có 13 đối tượng gồm: Đỗ Văn T; Phùng Văn N; Trần Thị Thanh T; Vũ Văn Q; Lê Minh T, sinh năm 1989, nơi cư trú V, A, An Dương, Hải Phòng; Lại Quang V, sinh năm 1991, nơi cư trú N, T, An Dương, Hải Phòng; Mai Văn Q, sinh năm 1990, nơi cư trú V, A, An Dương, Hải Phòng; Đỗ Thanh T, sinh năm 1995, nơi cư trú tổ 22 khu 3 V, L, Hải Phòng; Lê Hùng M, sinh năm 1988, nơi cư trú V, A, An Dương, Hải Phòng; Trịnh Công H, sinh năm 2001, trú tại Đ, Đ, Kiến Thụy, Hải Phòng; Lê Văn N, sinh năm 2002, nơi cư trú Đội 6, L, T, Hải Phòng; Đặng Y B, sinh năm 2002, đăng ký thường trú thôn 3, G, L, Lâm Đồng (chỗ ở V, A, An Dương, Hải Phòng); Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998, nơi cư trú Ngõ 213 P, Đ, Hải An, Hải Phòng.

Tổ công tác đã thu giữ: 01 loa kéo điện tử M+; 01 máy tính điện tử nhãn hiệu Sony; 01 bàn bi-a; 16 quả bóng bi-a; 06 gậy đánh bi-a; 01 máy game xèng; 09 xe mô tô (xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, mang biển kiểm soát 16P3-4159; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, mang biển kiểm soát 16P5-1931; xe mô tô nhãn hiệu Honda, mang biển kiểm soát 15B1-197.26; xe mô tô nhãn hiệu Honda, mang biển kiểm soát 15B3-699.57 ; xe mô tô nhãn hiệu Honda, mang biển kiểm soát 15G1-474.62; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, mang biển kiểm soát 15B1-031.12; xe mô tô nhãn hiệu Honda, mang biển kiểm soát 15B3-940.72; xe mô tô nhãn hiệu Honda, mang biển kiểm soát 15B3-629.14; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, mang biển kiểm soát 15G1-360.90.

Sau khi tiến hành kiểm tra, tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh T, cơ quan điều tra thu giữ: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh T trên nóc tủ nhựa trong phòng ngủ; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số nhãn hiệu Masstel trên giường trong phòng ngủ; 01 bếp ga nhãn hiệu NAMILUX tại vị trí trên bàn gỗ góc tường phía Đông Bắc (KX01); 01 bình gas nhãn hiệu PETRO màu xanh trên vỏ bình có số 13,3 tại vị trí dưới nền nhà giáp tường phía Tây gần cửa ra vào (KX02); 02 loa thùng màu đen, kích thước (0,36 x 0,35 x 0,62)m; 01 âm ly màu đen, kích thước (0,43 x 0,33 x 0,15)m; 01 chân đèn màu đen, đường kính 08cm, dày 5,2cm trong phòng ngủ sát tường phía Tây (KX03); 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đồng, cuộn tròn tạo thành ống bên ngoài cố định bằng dây chun màu đen trong vani màu tím đặt sát tường phía Đông trong phòng ngủ gần tủ quần áo (KX04); 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, kích thước (25 x 18)cm, trên bề mặt đĩa bám dính chất màu trắng và dung dịch trong lòng đĩa tại vị trí dưới giá nhựa sát tường phía Tây trong phòng ngủ gần cửa ra vào (KX05); 01 đĩa sứ màu trắng, kích thước (21 x 29,5)cm tại vị trí trong rổ nhựa đựng bát đĩa ngay lối vào nhà tắm (KX06); 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đồng cuộn tròn thành ống, gấp đôi tại vị trí ngăn trên cùng bên phải của tủ đồ bằng nhựa trong phòng ngủ (KX07); 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đồng cuộn tròn thành ống, được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc điều thuốc lá và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được cuộn tròn, một đầu được cố định bằng băng dính tại vị trí ngăn kéo thứ 2 bên trái tủ quần áo bằng nhựa trong phòng ngủ (KX08); 01 túi nilon không màu, kích thước (2,4 x 2,5)cm trong chứa chất màu trắng tại vị trí trên mặt đệm dưới gầm giường trong phòng ngủ (KX09); 01 túi nilon không màu, kích thước (05 x 04)cm trong chứa chất màu trắng tại vị trí trên nền nhà dưới gầm giường trong phòng ngủ (KX10).

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro của Nguyễn Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của Vũ Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Trần Thị Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của Vũ Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Phùng Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Lê Trung H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Đức C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 của Lê Thị Diệp A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster của Trịnh Công H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của Trần Thu H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 căn cước công dân, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 15B3-940.72, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô - xe máy mang tên Lê Hùng M và số tiền 602.000đồng của Lê Hùng M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Lê Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Mai Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI của Vũ Anh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Đỗ Thanh T; 01 thẻ ATM, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn T của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Lại Quang V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Nguyễn Thị Minh K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro của Nguyễn Quốc C.

Tại bản kết luận giám định số 180/KLGD-MT ngày 27/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Phát hiện thấy chất bột màu trắng bám dính trên thẻ “Căn cước công dân số: 031087011064 mang tên Nguyễn Mạnh T, SN:05/01/1987; Quê quán: An Đồng, An Dương, Hải Phòng; cấp ngày 21/3/2019” là ma túy; loại Ketamine, không đủ điều kiện để xác định khối lượng ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 193/KLGD-MT ngày 09/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng, số seri GP 18742756 của mẫu số KX04 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine; Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy trên. 01 đĩa sứ hình bầu dục, màu trắng và chất lỏng không màu (thu từ đĩa sứ) của mẫu số KX05 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine; không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy trên. 01 đĩa sứ màu trắng của mẫu số KX06 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy. 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng, số seri XL 17529042 của mẫu số KX07 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine; Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy trên. Chất bột màu trắng bám dính 01 túi nilon của mẫu số KX09 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine; Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy trên. Chất bột màu trắng bám dính 01 túi nilon của mẫu số KX10 gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại MDMA; Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 497/KLGD-MT ngày 23/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 03 thẻ nhựa cứng gồm: 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietin Bank, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn T gửi giám định đều tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện để xác định khối lượng chất ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 40/KLGD-ĐV ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên mẫu KX04, KX05, KX07, KX08 và KX09. Phát hiện 05 dấu vết đường vân trên mẫu vật KX06. 05 dấu vết này không đủ yếu tố giám định. Phát hiện 02 dấu vết dạng đường vân trên mẫu vật KX10. 02 dấu vết này không đủ yếu tố giám định.

Tại bản kết luận giám định số 42/GĐSH ngày 11/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đồng của mẫu KX04; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000đồng của mẫu KX07; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đồng và 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000đồng của mẫu KX08 gửi giám định có sản phẩm AND lần của nhiều người, không có đủ cơ sở dữ liệu để truy nguyên cá thể.

Tại bản kết luận giám định số 63/GĐSH ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 thẻ Căn cước công dân số: 031087011064 mang tên Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1987; trú tại: thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng gửi giám định không có sản phẩm AND.

Tại bản kết luận giám định số 108A/KLGD-MT ngày 03/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Văn T tìm thấy chất ma túy MDMA; Ketamine và Delta-tetrahydrocannabinol. Các mẫu nước tiểu ghi tên Nghiêm Thu T, Vũ Anh T, Đỗ Thanh T, Trịnh Công H, Lại Quang V, Vũ Văn K, Mai Văn Q, Đặng Y B, Trần Thị Thanh T, Lê Hùng M, Trần Thu H, Đỗ Văn T, Vũ Mạnh H, Nguyễn Mạnh T, Lê Trung H, Phạm Văn T và Vũ Văn Q đều tìm thấy chất ma túy, loại MDMA và Ketamine. Các mẫu nước tiểu ghi tên Lê Thị Diệp A và Nguyễn Thị Minh K đều tìm thấy chất ma túy loại MDMA. Các mẫu nước tiểu ghi tên Phùng Văn N và Lê Văn N đều tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine. Các mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Quốc C, Nguyễn Đức C, Lê Minh T và Nguyễn Thị Hương đều không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 187/KLGD-MT ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Duy Phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy.

Kết quả xác định tình trạng nghiện của Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Gia Minh xác định: Phạm Văn T, Vũ Anh T, Vũ Mạnh H, Vũ Văn K, Lê Trung H, Nguyễn Mạnh T, Lại Quang V, Mai Văn Q, Đỗ Thanh T, Lê Hùng M, Trịnh Công H, Vũ Văn Q, Lê Văn N, Đỗ Văn T, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Minh K, Trần Thu H, Lê Diệp Thị Anh, Đặng Y B, Nghiêm Thu T không nghiện ma túy. Phùng Văn N nghiện Ketamine.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2021, Trịnh Công H, Phùng Văn N, Nguyễn Đức C, Lê Thị Diệp A, Nguyễn Mạnh T, Đặng Y B, Lê Trung H, Trần Thị Thanh T, Vũ Mạnh H, Nghiêm Thu T, Vũ Văn Q, Đỗ Văn T, Nguyễn Duy Phong, Trần Thu H, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T, Lê Minh T, Vũ Anh T, Vũ Văn K, Lê Hùng M, Lê Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Quốc C, Mai Văn Q, Lê H (sinh năm 1990, trú tại đường Đ, H, Hải Phòng), Lại Quang V đến nhà Bùi Văn K (tên gọi khác là K), sinh năm 1984 ở thôn V, A, An Dương, Hải Phòng ăn cơm, uống rượu.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Nguyễn Mạnh T, Vũ Mạnh H, Lê Trung H, Trần Thị Thanh T, Vũ Văn Q, Phùng Văn N, Trịnh Công H, Nguyễn Đức C, Lê Thị Diệp A, Đặng Y B, Nghiêm Thu T, Đỗ Văn T, Nguyễn Duy Phong, Trần Thu H, Đỗ Thanh T, Vũ Anh T, Vũ Văn K, Lê Hùng M, Lê Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Quốc C, Lại Quang V rủ nhau lên quán bar Tbeer Club ở số 6 đường vòng Hồ Sen, phường Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng uống bia, nghe nhạc. Mai Văn Q chở bạn gái là Lê H về, Lê Minh T đi đón bạn gái là Nguyễn Thị Minh K, Phạm Văn T đến nhà Nguyễn Mạnh T chơi bi-a không lên bar. Khoảng 22 giờ cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra quán bar Tbeer Club yêu cầu mọi người giải tán. Lúc này, Nguyễn Mạnh T mời mọi người trong nhóm về nhà Tuấn chơi, uống nước và nghe nhạc. Thấy thế, Đặng Y B lấy chìa khóa nhà của

Tuấn, cùng Trần Thu H, Nguyễn Duy Phong, Trần Thị Thanh T, Nghiêm Thu T về nhà trước mở cửa. Nguyễn Mạnh T cùng Đỗ Văn T, Lê Trung H, Vũ Văn Q, Phùng Văn N, Trịnh Công H, Nguyễn Đức C, Lê Thị Diệp A, Nguyễn Duy Phong, Đỗ Thanh T, Vũ Anh T, Vũ Văn K, Lê Hùng M, Lê Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Quốc C, Lại Quang V rời khỏi quán bar về nhà Nguyễn Mạnh T. Vũ Mạnh H ra cửa quán bar thì gặp Lê Đình H, Hải chở Hùng về nhà Nguyễn Mạnh T. Sau đó Lê Minh T, Nguyễn Thị Minh K, Mai Văn Q đến nhà Nguyễn Mạnh T.

Tại nhà Nguyễn Mạnh T, các đối tượng sử dụng ma túy ở phòng ngủ bên trong và khu vực bàn nước bên ngoài trước cửa nhà Nguyễn Mạnh T. Nhóm đối tượng sử dụng ma túy bên trong phòng ngủ và nhóm đối tượng sử dụng ma túy tại khu vực bàn nước bên ngoài trước cửa nhà Nguyễn Mạnh T độc lập với nhau, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, cụ thể như sau:

Sau khi về đến nhà Nguyễn Mạnh T, Đặng Y B, Trần Thị Thanh T, Đỗ Văn T, Lê Trung H, Vũ Văn Q, Phùng Văn N, Trịnh Công H, Lê Hùng M, Lê Văn N, Mai Văn Q, Đỗ Thanh T, Lại Quang V, Trần Thu H, Nghiêm Thu T đi vào trong phòng ngủ bên trong nhà T. Tại đây, Đỗ Văn T sử dụng điện thoại của mình kết nối với loa trong phòng bật nhạc mạnh. Sau đó T bảo Phùng Văn N ra lấy và hơ nóng đĩa sứ. N đi ra khu vực để bát đĩa gần cửa ra vào nhà Nguyễn Mạnh T lấy 01 chiếc đĩa sứ, hình bầu dục màu trắng và bật bếp gas hơ nóng đĩa rồi đem vào để xuống nền nhà trong phòng ngủ nơi các đối tượng ngồi. Đỗ Văn T lấy từ túi quần bên phải ra 01 túi nilon, kích thước khoảng (1,5 x 1,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng (ketamine) để lên đĩa và bảo Lê Trung H đánh “ke”. Lê Trung H cầm túi “ke” đổ ra đĩa, dùng chiếc thẻ nhựa trên đĩa sứ đánh, kẻ 05 đường “ke” trên đĩa (hiện chưa xác định chiếc thẻ nhựa do ai chuẩn bị). Đỗ Văn T bảo Trần Thị Thanh T đưa cho T tờ tiền. T biết T sử dụng tờ tiền cuộn ống hút để cả nhóm sử dụng ma túy nên lấy từ túi xách ra tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đồng đưa cho T. T dùng tờ tiền T đưa cuộn uống hút và cố định 02 đầu ống hút bằng đầu lọc thuốc lá. Sau khi Thành cuộn ống hút xong cũng là lúc H đánh, kẻ “ke” xong. Thành đặt ống hút được cuộn bằng tờ tiền lên đĩa sứ, H cầm ống hút, sử dụng “ke” đã kẻ trên đĩa. Sau khi sử dụng xong, H đặt đĩa “ke” xuống nền nhà và đi ra khu vực bàn uống nước trước cửa nhà T. Thành cầm đĩa ma túy sử dụng 02 đường “ke” trên đĩa rồi đặt đĩa ke xuống nền nhà. Sau đó, Vũ Văn Q cầm đĩa “ke” lên sử dụng, sử dụng xong Q đặt đĩa “ke” xuống nền nhà. Đỗ Thanh T cầm đĩa “ke” lên sử dụng, sử dụng xong T đặt đĩa “ke” xuống nền nhà. Trần Thị Thanh T cầm đĩa “ke” lên sử dụng 01 đường “ke”, sử dụng xong Thơ đưa cho Đặng Y B. B cầm đĩa “ke” sử dụng xong đặt đĩa “ke” xuống nền nhà. Khi Trần Thu H và Nghiêm Thu T vào phòng, T cầm đĩa “ke” đưa cho H. H sử dụng “ke” xong đưa đĩa “ke” cho T. T cầm đĩa “ke” đưa T sử dụng, T sử dụng xong đặt đĩa “ke” xuống nền nhà. Sau khi H, T sử dụng ma túy xong thì đi ra gian ngoài nhà Tuấn ngồi. Trịnh Công H từ trên giường trong phòng ngủ xuống ngồi cạnh Phùng Văn N. H cầm đĩa “ke” kẻ 02 đường trên đĩa rồi đưa cho N, mời N sử dụng nhưng N không sử dụng nên H sử dụng 02 đường “ke” đã kẻ trên đĩa, sử dụng xong H đặt đĩa xuống nền nhà. N cầm đĩa “ke” kẻ 02 đường, sử dụng hết, sử dụng xong N đặt đĩa “ke” xuống nền nhà. Một lúc sau, Vũ Văn Q bảo Đặng Y B đưa cho Q đĩa “ke”. B đưa đĩa “ke” cho Q. Q cầm đĩa “ke” kẻ 02 đường “ke” và sử dụng hết. Sau khi sử

dụng xong, Q kẻ 02 đường “ke” và đưa đĩa “ke” cho B, mời B sử dụng. B cầm đĩa “ke” Q đưa sử dụng hết 02 đường “ke”, sử dụng xong B đặt đĩa “ke” xuống nền nhà. Sau đó, B ra ngoài pha trà, khi quay vào phòng ngủ Bình thấy 01 chiếc cốc thủy tinh bên trong có ít nước Sting, B uống một ít. Khi Lê Hùng M vào phòng, T kẻ 03 đường “ke” mời M sử dụng. M cầm ống hút sử dụng hết 03 đường “ke” rồi lên giường nằm. Sau đó, N kẻ 02 đường “ke” trên đĩa mời Lê Văn N sử dụng. Nghĩa cầm đĩa “ke” sử dụng hết 02 đường “ke” N kẻ rồi đặt đĩa xuống nền nhà. Khi về đến nhà Nguyễn Mạnh T do bị say rượu nên Lại Quang V nằm nghỉ trên xe. Khi V đi vào khu vực bàn nước trước cửa nhà, T có nói với V “mấy anh em đang chơi ở trong, vào chơi với anh em”. V đi vào trong phòng ngủ thấy trên đĩa sứ có 1/2 viên ma túy tổng hợp và 03 đường “ke” đã kẻ sẵn (không xác định được ai kẻ). V lấy 1/2 viên ma túy tổng hợp sử dụng bằng cách uống với nước lọc và dùng ống hút hít 01 đường ke trên đĩa. Khi Q vào trong phòng ngủ thấy đĩa “ke”. Q dùng móng tay khều hết “ke” trên đĩa hít. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Thị Thu H (là bạn gái của Đỗ Văn T) đến nhưng không sử dụng “ke”. Quá trình các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng ngủ, Nguyễn Mạnh T có vào trong phòng hai lần, biết các đối tượng sử dụng ma túy và nói “anh em nào không chơi thì ra ngoài, ai ra vào đóng cửa lại”.

Ở khu vực trước cửa nhà Nguyễn Mạnh T có T, Vũ Mạnh H, Nguyễn Đức C, Lê Thị Diệp A, Lê Đình H cùng một số đối tượng khác (chưa xác định) ngồi ở khu vực bàn nước trước cửa nhà. Sau đó, T lấy chiếc loa kéo từ trong nhà ra đặt trước cửa quán và bật nhạc mạnh. Một lúc sau, Tuấn đi vào trong nhà cầm 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, trên đĩa có ma túy “ke”, 01 chiếc ống hút được cuộn bằng tờ tiền (không xác định được mệnh giá) và 01 chiếc thẻ nhựa màu xanh dạng thẻ ATM, kích thước 5x7cm ra để trên bàn uống nước. T định đánh “ke”, thì H với đĩa “ke” để đánh. Thấy thế, Lê Đình H nói “để tôi đánh cho”, Hải lấy đĩa “ke” đánh, kẻ “ke”. Sau khi H đánh “ke” xong, H, T, H sử dụng “ke” trên đĩa. Lúc này, H từ phòng ngủ bên trong đi ra bàn uống nước ngoài cửa nhà T, H cầm đĩa “ke” mời H sử dụng. H cầm ống hút sử dụng 01 đường “ke” trên đĩa. H sử dụng “ke” xong thì H đặt đĩa “ke” xuống bàn. Sau khi các đối tượng sử dụng hết “ke” trên đĩa, H đưa cho Hùng 2.300.000đồng và bảo H đi mua ma túy về sử dụng. H cầm tiền, đi ra khu vực bàn bi-a mượn xe mô tô biển kiểm soát 15G1-474.62 của Vũ Văn K. Khi mượn xe của K, H không nói cho K biết là đi mua ma túy. H đi đến khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của đối tượng không quen biết 02 túi “ke” với giá 2.300.000đồng. Sau khi mua được “ke”, H đi về khu vực bàn nước trước cửa nhà T, đặt 02 túi “ke” lên đĩa. H đồ 02 túi “ke” ra đĩa và tiếp tục dùng thẻ nhựa đánh, kẻ “ke”. H, T tiếp tục sử dụng “ke” trên đĩa, sau đó để đĩa “ke” lên mặt bàn. Một lúc sau, Phạm Văn T từ bàn bi - a đi đến khu vực bàn nước bên ngoài cửa nhà Tuấn. Tuyền thấy trên bàn có 01 chiếc đĩa sứ, trên đĩa có 1/2 viên “keo” và ít “ke”. Tuyền sử dụng 1/2 viên “keo” bằng nước lọc và lấy thẻ căn cước công dân của mình vét số “ke” còn lại trên đĩa sử dụng. Sau đó, Hải điều khiển xe mô tô đi về.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/02/2021, tổ công tác Công an huyện An Dương tiến hành kiểm tra phát hiện các đối tượng có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy đã tiến hành lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Các bị can Lê Trung H, Phùng Văn N, Trần Thị Thanh T, Vũ Văn Q, Vũ Mạnh H khai nhận hành vi của mình như trên.

Bị can Nguyễn Mạnh T khai: Khi từ quán bar về nhà, Tuấn ngồi uống nước cùng Chiến, Diệp Anh, Hùng, Cường và một số người khác tại bàn nước trước cửa nhà. Tuấn cùng các đối tượng không sử dụng ma túy tại nhà Tuấn. Quá trình từ khi về nhà đến khi Công an kiểm tra, T không vào phòng ngủ bên trong, không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy. Việc Tuấn dương tính với ma túy, có thể khi trên quán bar, có ai đó bỏ ma túy vào cốc bia của Tuấn.

Bị can Đỗ Văn T khai: Sau khi từ quán bar về nhà Nguyễn Mạnh T, Thành thấy phía trong phòng nhà T bật nhạc. T đi vào thấy H, N, T, Q, N, T, H. T vào ngồi cạnh Q thấy dưới nền nhà có 01 túi “ke”, kích thước (1,5 x 1,5)cm và 01 chiếc thẻ nhựa ATM. T bảo H đánh “ke”, bảo N đi lấy đĩa, N đồng ý. N đi ra ngoài lấy 01 chiếc đĩa bầu dục màu trắng đặt xuống nền nhà. Sau đó, H dậy lấy túi “ke” dưới nền nhà đổ ra đĩa đánh “ke”. T bảo T đưa 10.000đồng để cuộn ống hút. T lấy tờ tiền 10.000đồng trong túi xách đưa T. T cầm tờ tiền T đưa cuộn ống hút. Sau khi cuộn ống hút xong, T đặt ống hút xuống đĩa “ke” H vừa đánh. H cầm ống hút sử dụng “ke”. H sử dụng “ke” xong thì để đĩa “ke” xuống nền nhà. Sau đó, lần lượt T, Q, T, N, T sử dụng “ke”. Sau khi sử dụng “ke” xong, Thành nằm nghỉ cho đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra. Thành không biết gói “ke” và chiếc Thẻ nhựa là của ai, không phải của Thành.

Sau Đỗ Văn T thay đổi lời khai: Khi về đến nhà Nguyễn Mạnh T, T đi vào phía trong phòng nhà T thấy H, N, T, Q, N, T, H và 01 đĩa “ke” để dưới nền nhà. T ngồi cạnh Q cầm đĩa “ke”, dùng móng tay khều “ke” sử dụng. Sử dụng xong, T đặt đĩa “ke” xuống nền nhà và nằm dưới nền nhà ngủ cho đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra. Lý do T thay đổi lời khai là do tại thời điểm T say rượu và sau này là hoảng sợ nên khai như thế.

Bị can Lê Đình H khai: Khoảng 22 giờ ngày 21/02/2021, khi H đi qua khu vực cửa quán Tbeer Club thì gặp Vũ Mạnh H. Sau đó, H chở H về quán bi-a của T. Khi vào quán, H cùng H và khoảng 5-6 người không quen biết ngồi ở bàn nhựa trước cửa quán. Tại đây, H thấy T bê 01 đĩa sứ từ trong nhà ra để trên mặt bàn, trên đĩa có ma túy “ke”, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polyme (không rõ mệnh giá) và 01 chiếc thẻ nhựa dạng thẻ ATM. H định bê đĩa sứ đánh “ke” thì H bảo để H đánh cho. Sau đó, H cầm chiếc thẻ nhựa đánh, kẻ “ke” trên đĩa. Sau khi đánh, kẻ “ke” xong H mời H, T sử dụng “ke”. H có sử dụng 02 đường “ke” trên đĩa. Khi H đi ra, H cầm đĩa “ke” mời H sử dụng. Sau khi H sử dụng “ke” xong, H đặt đĩa “ke” xuống bàn. Một lúc sau, H lấy ra số tiền 2.300.000đồng đưa cho H và nói “Bạn cho tôi đóng góp”, mục đích của H là do có sử dụng ma túy nên đưa tiền cho H để góp trả tiền mua ma túy. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì H đi về. Khi đưa tiền cho H, H không nói với H “bạn cầm tiền lấy đồ về chơi”. H không đưa tiền cho H để H đi mua ma túy về tiếp tục sử dụng. H không biết H đi mua ma túy, không đổ 02 túi “ke” ra đĩa, đánh ke sau khi H đi mua ma túy về.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 loa kéo điện tử M+; 01 máy tính điện tử nhãn hiệu Sony; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số nhãn hiệu Masstel; 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro; 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M20; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh; 01 bếp ga nhãn hiệu NAMILUX; 01 bình gas nhãn hiệu PETRO màu xanh trên vỏ bình có số 13,3; 02 loa thùng màu đen, kích thước (0,36 x 0,35 x 0,62)m; 01 âm ly màu đen, kích thước (0,43 x 0,33 x 0,15)m; 01 chân đèn màu đen, đường kính 08cm, dày 5,2cm; 01 hộp bìa carton, bên trên dán giấy niêm phong có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong có: 02 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đồng, 02 đĩa sứ màu trắng, 02 túi nilon không màu; 01 thẻ Căn cước công dân số: 031087011064 mang tên Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1987; trú tại: thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng được niêm phong trong 01 phong bì có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

Sau khi tiến hành điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử lý một số vật chứng gồm:

Đối với 01 bàn bi-a; 16 quả bóng bi-a; 06 gậy đánh bi-a; 01 máy game xèng thu giữ của Nguyễn Mạnh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Đức C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 của Lê Thị Diệp A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masster của Trịnh Công H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của Trần Thu H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Văn K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 căn cước công dân, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 15B3-940.72, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô - xe máy mang tên Lê Hùng M và số tiền 602.000đồng của Lê Hùng M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Lê Văn N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Mai Văn Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Phạm Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI của Vũ Anh T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Đỗ Thanh T; 01 thẻ ATM, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn T của Phạm Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Lại Quang V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Nguyễn Thị Minh K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro của Nguyễn Quốc C, là tài sản, giấy tờ của Nguyễn Đức C, Lê Thị Diệp A, Trịnh Công H, Trần Thu H, Vũ Văn K, Lê Hùng M, Lê Văn N, Mai Văn Q, Phạm Văn T, Vũ Anh T, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T, Lại Quang V, Nguyễn Thị Minh K, Nguyễn Quốc C nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho Nguyễn Đức C, Lê Thị Diệp A, Trịnh Công H, Trần Thu H, Vũ Văn K, Lê Hùng M, Lê Văn N, Mai Văn Q, Phạm Văn T, Vũ Anh T, Đỗ Thanh T, Phạm Văn T, Lại Quang V, Nguyễn Thị Minh K, Nguyễn Quốc C và bố của Nguyễn Mạnh T là ông Nguyễn Văn Thiệp quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 15G1-474.62 là tài sản của Vũ Văn K; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ, biển kiểm soát 15B3-940.72 là tài sản của Lê Hùng M; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 15B3-699.57 là tài sản của Mai Văn Q; chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 15B3-629.14 là tài sản của ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1944, trú tại số 45 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng (bố của Nguyễn Quốc C); chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 15B1-031.12 là tài sản của ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1957, trú tại thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; con trai ông H là Nguyễn Quang H, sinh năm 1981 đã cho Vũ Anh T mượn làm phương tiện đi lại; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 15G1-360.90 là tài sản của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964, nơi cư trú: thôn 7, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; bà H cho con trai là Nguyễn Đăng G, sinh năm 1990 mượn; tối ngày 21/02/2021, G gửi chiếc xe trên tại nhà T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho Vũ Văn K, Lê Hùng M, Mai Văn Q, Nguyễn Quốc C, ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị H quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSAD- ngày 27 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Đỗ Văn T, Lê Trung H, Phùng Văn N, Lê Đình H, Vũ Mạnh H, Trần Thị Thanh T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu. Riêng bị cáo Đỗ Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng; sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Mạnh T từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Lê Đình H từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Phùng Văn N từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vũ Mạnh H từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Đỗ Văn T từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Lê Trung H từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Trần Thị Thanh T từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Vũ Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn T trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tham gia với vai trò đồng phạm, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bị cáo có bác ruột của bố là Liệt sĩ Đỗ Văn Vị và bác ruột của mẹ là Liệt sĩ Lê Văn Sản đều hy sinh trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc tại mặt trận phía nam, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đình H, Lê Trung H, Phùng Văn N, Vũ Mạnh H, Trần Thị Thanh T, Vũ Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của

mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đối với bị cáo, Đỗ Văn T, tuy không khai nhận, khai nhận không đầy đủ về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo H, N, H, T, Q tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa kết hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định lời khai của các bị cáo H, N, H, T, Q và các chứng cứ phù hợp với nhau, xác định:

Khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 21/02 đến 00 giờ 30 phút ngày 22/02/2021, tại thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Mạnh T có hành vi dùng nơi ở của mình để cho các đối tượng Đỗ Văn T, Lê Trung H, Phùng Văn N, Trần Thị Thanh T, Vũ Văn Q, Vũ Mạnh H, Lê Đình H đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Cụ thể: Đỗ Văn T có hành vi chuẩn bị chất ma túy, bảo Lê Trung H đánh “ke”, bảo Phùng Văn N lấy đĩa sứ, cuộn ống hút; Lê Trung H có hành vi đổ “ke” ra đĩa, đánh “ke”; Phùng Văn N có hành vi lấy đĩa sứ; Trần Thị Thanh T có hành vi đưa tờ tiền cho Thành để cuộn ống hút để Đỗ Thanh T, Đặng Y B, Trần Thu H, Nghiêm Thu T, Trịnh Công H, Lê Hùng M, Lê Văn N, Lại Quang V, Mai Văn Q sử dụng. Vũ Văn Q có hành vi kẻ 02 đường “ke” mời Đặng Y B sử dụng. Ngoài ra, Tuấn còn có hành vi chuẩn bị đĩa sứ, ketamine, thẻ nhựa, ống hút; Vũ Mạnh H có hành vi đi mua ma túy; Lê Đình H có hành vi đánh, kẻ “ke” để Lê Trung H, Nguyễn Mạnh T, Phạm Văn T sử dụng. Theo bản kết luận giám định số 108A/KLGD-MT ngày 03/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Văn T tìm thấy chất ma túy MDMA; Ketamine và Delta-tetrahydrocannabinol. Các mẫu nước tiểu ghi tên Nghiêm Thu T, Vũ Anh T, Đỗ Thanh T, Trịnh Công H, Lại Quang V, Vũ Văn K, Mai Văn Q, Đặng Y B, Trần Thị Thanh T, Lê Hùng M, Trần Thu H, Đỗ Văn T, Vũ Mạnh H, Nguyễn Mạnh T, Lê Trung H, Phạm Văn T và Vũ Văn Q đều tìm thấy chất ma túy, loại MDMA và Ketamine. Các mẫu nước tiểu ghi tên Lê Thị Diệp A và Nguyễn Thị Minh K đều tìm thấy chất ma túy loại MDMA. Các mẫu nước tiểu ghi tên Phùng Văn N và Lê Văn N đều tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine. Các mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Quốc C, Nguyễn Đức C, Lê Minh T và Nguyễn Thị Hương đều không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 187/KLGD-MT ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Duy Phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy.

Kết quả xác định tình trạng nghiện của Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Gia Minh xác định: Phạm Văn T, Vũ Anh T, Vũ Mạnh H, Vũ Văn K, Lê Trung H, Nguyễn Mạnh T, Lại Quang V, Mai Văn Q, Đỗ Thanh T, Lê Hùng M, Trịnh Công H, Vũ Văn Q, Lê Văn N, Đỗ Văn T, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Minh K, Trần Thu H, Lê Thị Diệp A, Đặng Y B, Nghiêm Thu T không nghiện ma túy. Phùng Văn N nghiện Ketamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Đỗ Văn T, Lê Trung H, Phùng Văn N, Lê Đình H, Vũ Mạnh H, Trần Thị Thanh T, Vũ Văn Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra, còn gián tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Bị cáo Nguyễn Mạnh T có hành vi dùng nơi ở của mình để cho các đối tượng Đỗ Văn T, Lê Trung H, Phùng Văn N, Trần Thị Thanh T, Vũ Văn Q, Vũ Mạnh H, Lê Đình H đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Đỗ Thanh T, Đặng Y B, Trần Thu H, Nghiêm Thu T, Trịnh Công H, Lê Hùng M, Lê Văn N, Lại Quang V, Mai Văn Q. Trong đó, tất cả các đối tượng trên đều không nghiện ma túy. Nên hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đình H, Lê Trung H, Đỗ Văn T, Phùng Văn N, Vũ Mạnh H, Trần Thị Thanh T thuộc trường hợp "Phạm tội đối với 02 người trở lên". Bị cáo Vũ Văn Q có hành vi kẻ 02 đường "ke" mời Đặng Y B sử dụng, nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò của các bị cáo và hình phạt:

[7] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lê Trung H, Phùng Văn N, Vũ Mạnh H, Trần Thị Thanh T, Vũ Văn Q thành khẩn khai báo, tại phiên tòa qua phân xét hỏi bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đình H đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Đỗ Văn T có thái độ khai báo không thành khẩn nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Văn T có các bác ruột của bố và mẹ là Liệt sĩ đã hy sinh trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; bị cáo Lê Trung H có bố để được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Trần Thị Thanh T có bố chồng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Vũ Văn Q có thời gian tham gia quân ngũ, nên các bị cáo **Thành, Hạnh, Thor và Quang** được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Vụ án có đồng phạm, HĐXX phân hóa vai trò của các bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Mạnh T sử dụng nơi ở của mình tại thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng (ma túy, đĩa, thẻ nhựa, ống hút bằng tờ tiền polyme) để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên xác định bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Đỗ Văn T với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, cung cấp ma túy cho các đối tượng sử dụng; bị cáo Lê Đình H đưa tiền cho Vũ Mạnh H để mua ma túy; bị cáo Vũ Mạnh H dùng tiền của bị cáo Lê Đình H đưa để đi mua ma túy; Lê Trung H đổ ke ra đĩa sứ, đánh ke cho các đối tượng sử dụng ma túy; Phùng Văn N lấy đĩa sứ và hơi nóng đĩa, nên xác định các bị cáo Đỗ Văn T, Lê Đình H, Vũ Mạnh H, Lê Trung H và Phùng Văn N có vai trò đồng phạm giúp sức cơ bản là ngang nhau và xếp thứ hai trong vụ án. Bị cáo Trần Thị Thanh T có hành vi đưa tờ tiền cho

Đỗ Văn T để Thành cuộn ống hút cho các đối tượng sử dụng ma túy nên xác định bị cáo Thơ có vai trò thứ ba trong vụ án. Riêng đối với bị cáo Vũ Văn Q có hành vi kẻ 02 đường ke mời Đặng Y B sử dụng, bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và có vai trò độc lập với các bị cáo nêu trên.

[9] Căn cứ vào nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Mạnh T có vai trò cao nhất trong vụ án, nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án tuy đã được xóa song thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật không tốt, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Các bị cáo Đỗ Văn T, Lê Trung H, Phùng Văn N, Lê Đình H, Vũ Mạnh H, Trần Thị Thanh T và Vũ Văn Q nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên cần căn cứ vào tính chất, hành vi và vai trò các bị cáo đã thực hiện để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

[10] Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không có tính chất trục lợi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[11] 01 máy tính điện tử nhãn hiệu Sony; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số nhãn hiệu Masstel; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Pro ; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh T là các giấy tờ tài sản của bị cáo Nguyễn Mạnh T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo sử dụng.

[12] Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS Max thu giữ của Vũ Mạnh H đã sử dụng để liên lạc với đối tượng bán ma túy về sử dụng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

[13] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20 thu của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus thu giữ của Trần Thị Thanh T; 01 điện thoại Iphone 7 thu giữ của Vũ Văn Q, 01 điện thoại Samsung màu vàng thu giữ của Phùng Văn N và 01 điện thoại di động Samsung màu xanh thu giữ của Lê Trung H là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[14] Đối với 01 loa kéo điện tử M+; 01 bếp ga nhãn hiệu NAMILUX; 01 bình gas nhãn hiệu PETRO màu xanh trên vỏ bình có số 13,3; 02 loa thùng màu đen, kích thước (0,36 x 0,35 x 0,62)m; 01 âm ly màu đen, kích thước (0,43 x 0,33 x 0,15)m; 02 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với 02 đĩa sứ màu trắng và 02 túi nilon không màu (được niêm phong trong 01 thùng bìa carton có dán giấy niêm phong có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng); 01 chân đèn màu đen, đường kính 08cm, dày 5,2cm là các vật dụng các bị cáo để sử dụng ma túy, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp như đã nêu ở phần nội dung vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 16P5-1931, Trần Thị Thanh T khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông không quen biết từ năm 2019 làm phương tiện đi lại, khi mua bán không có giấy tờ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đăng ký mang tên ông Trần Văn Lễ, đăng ký thường trú tại số 111 Phan Bội Châu, phường Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng. Tiến hành xác minh tại nơi cư trú của ông Lễ, không xác định hiện ông Lễ cư trú ở đâu. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, mang biển kiểm soát 16P3-4159, chiếc xe có số máy: 5B95148299, số khung: RLCJ5B950CY148289, Nguyễn Mạnh T khai là của ai đó gửi nhờ nhà Tuấn. Quá trình điều tra xác định, biển kiểm soát 16P3-4159 được cấp cho xe mô tô của ông Lê Khắc T, sinh năm 1971, trú tại thôn 5, B, A, Hải Phòng. Quá trình tham gia giao thông ông T bị mất biển kiểm soát và đã làm thủ tục cấp lại biển kiểm soát cho xe mô tô của mình; số máy, số khung của chiếc xe mô tô mang tên Vũ Minh C, sinh năm 1960, trú tại số 10/250 T, Lê Chân, Hải Phòng. Tiến hành xác minh, ông C bán nhà đi khỏi địa phương từ tháng 10/2013, hiện không xác định được ở đâu. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, mang biển kiểm soát 15B1-197.26, Lê Minh T khai mua lại của người không quen biết. Quá trình điều tra xác định chủ xe là bà Đinh Thị L (sinh năm 1983, trú tại số 43A5/411 đường Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng), bà L xác định bán chiếc xe trên cho một người không quen biết và năm 2014, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tách ra làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Trong vụ án này, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định đối tượng bỏ chiếc thẻ nhựa đề Lê Trung H đánh “ke” trong phòng ngủ, đối tượng bỏ ma túy tổng hợp ra sử dụng tại nhà Nguyễn Mạnh T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[18] Đối với Phạm Văn T, Lại Quang V, Đặng Y B, Lê Thị Diệp A, Trịnh Công H, Trần Thu H, Vũ Văn K, Lê Hùng M, Lê Văn N, Mai Văn Q, Phạm Văn T, Đỗ Thanh T, Nguyễn Thị Minh K, Nghiêm Thu T, Vũ Anh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của Nguyễn Mạnh T, trên quán bar Tbeer Club nên Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[19] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt:

Nguyễn Mạnh T 9 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2021.

Lê Đình H 8 (Tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đỗ Văn T 8 (Tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Lê Trung H 8 (Tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2021.

Trần Thị Thanh T 7 (Bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ những ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/3/2021. Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bị cáo đi thi hành án phạt tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Phùng Văn N 8 (Tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2021.

Vũ Mạnh H 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ những ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 07/3/2021. Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bị cáo đi thi hành án phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chân đèn màu đen, đường kính 08cm, dày 5,2cm; 01 hộp bìa carton bên trên có dán giấy niêm phong có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong có 02 đĩa sứ màu trắng, 02 túi nilon không màu; đối với 02 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 loa kéo điện tử M+; 01 bếp ga nhãn hiệu NAMILUX; 01 bình gas nhãn hiệu PETRO màu xanh trên vỏ bình có số 13,3; 02 loa thùng màu đen, kích thước (0,36 x 0,35 x 0,62)m; 01 âm ly màu đen, kích thước (0,43 x 0,33 x 0,15)m thu giữ của Nguyễn Mạnh T.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của bị cáo Vũ Mạnh H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh T; 01 máy tính nhãn hiệu Sony; 01 điện thoại di động màu đen, loại bàn phím số nhãn hiệu Masstel; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại di động Iphone 11 pro;

- Trả lại cho Đỗ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M20;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Q 01 điện thoại di động Iphone 7, màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn N 01 điện thoại di động Samsung màu vàng;

- Trả lại cho bị cáo Lê Trung H 01 điện thoại Samsung màu xanh.

(Đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày **28 tháng 3 năm 2022** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

